

Tên cơ quan cấp trên:

**Đơn vị báo cáo: QUỸ TỪ THIỆN BỆNH NHÂN
NGHÈO BỊ ĐỘT QUỲ KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG
CỬU LONG**

Mẫu B01-BCTC/XH-TT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2022/TT-BTC
ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A	B	C	D	1	2
	TÀI SẢN				
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	100		3.095.959.647	2.108.694.450
1	Tiền	101		3.095.959.647	2.108.694.450
2	Các khoản tương đương tiền	102			
II	Đầu tư tài chính	110		6.000.000.000	6.000.000.000
1	Trái phiếu Chính phủ	111			
2	Tiền gửi tiết kiệm	112		6.000.000.000	6.000.000.000
3	Đầu tư khác	113			
III	Các khoản phải thu	120			
1	Phải thu của khách hàng	121			
2	Trả trước cho người bán	122			
3	Các khoản chi hộ	123			
4	Các khoản phải thu khác	124			
IV	Hàng tồn kho	130			
1	Hàng tồn kho cho hoạt động xã hội, từ thiện	131			
2	Hàng tồn kho khác	132			
V	Tài sản cố định	140			
1	Tài sản cố định hữu hình	141			
	- Nguyên giá	142		3.147.802.000	3.147.802.000
	- Khấu hao và hao mòn lũy kế	143		(3.147.802.000)	(3.147.802.000)
2	Tài sản cố định vô hình	144			
	- Nguyên giá	145			
	- Khấu hao và hao mòn lũy kế	146			
VI	Xây dựng cơ bản dở dang	150			
VII	Tài sản khác	160			
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	200		9.095.959.647	8.108.694.450
	NGUỒN VỐN				
I	NỢ PHẢI TRẢ	300			
1	Phải trả nhà cung cấp	301			
2	Các khoản nhận trước của khách hàng	302			
3	Phải trả nợ vay	303			
4	Các khoản thu hộ	304			
5	Các khoản nợ phải trả khác	305			
II	TÀI SẢN THUẦN	350		9.095.959.647	8.108.694.450

Tên cơ quan cấp trên:

**Đơn vị báo cáo: QUỸ TỪ THIỆN BỆNH NHÂN
NGHỀ BỊ ĐỘT QUỲ KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG
CỬU LONG**

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A	B	C	D	1	2
1	Nguồn vốn góp	351		6.500.000.000	6.500.000.000
2	Thặng dư /thâm hụt lũy kế	352		2.595.959.647	1.608.694.450
3	Nguồn vốn hoạt động xã hội, từ thiện	353			
4	Nguồn vốn quản lý bộ máy	354			
5	Tài sản thuần khác	355			
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	400		9.095.959.647	8.108.694.450

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, họ tên)

NGUYỄN TT HÔNG

**KẾ TOÁN TRƯỞNG/
PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN**

(Ký, họ tên)

NGUYỄN TT HÔNG

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Phan Trịnh Minh Hiếu

Tên cơ quan cấp trên:

**Đơn vị báo cáo: QUỸ TỪ THIỆN BỆNH NHÂN NGHÈO
BỊ ĐỘT QUỲ KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU
LONG**

Mẫu số: B02-BCTC/XH-TT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2022/TT-BTC
ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Năm 2025

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
A	B	C	D	1	2
1	Doanh thu từ tài trợ	500		2.251.057.315	3.095.159.177
2	Doanh thu từ NSNN cấp	510			
3	Thặng dư/thâm hụt hoạt động tài chính	520		191.184.248	232.196.771
	- Doanh thu tài chính	521		191.184.248	232.196.771
	- Chi phí tài chính	522			
4	Thặng dư/thâm hụt hoạt động sản xuất	530			
	- Doanh thu	531			
	- Chi phí	532			
5	Thặng dư/thâm hụt khác	540			
	- Thu nhập khác	541			
	- Chi phí khác	542			
6	Chi phí hoạt động xã hội, từ thiện	550		1.411.858.819	1.787.131.036
7	Chi phí quản lý bộ máy	560		43.117.547	52.008.389
8	Chi phí thuế TNDN	570			
9	Thặng dư/thâm hụt trong năm của đơn vị	580			
	- Bổ sung nguồn vốn hoạt động xã hội, từ thiện	581			
	- Bổ sung nguồn vốn quản lý bộ máy	582			
	- Bổ sung khác	583			

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, họ tên)

NGUYỄN TT HÔNG

**KẾ TOÁN TRƯỞNG/
PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN**

(Ký, họ tên)

NGUYỄN TT HÔNG

Ngày 31 tháng 12 năm 2025

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Phan Trịnh Minh Hiền

Tên cơ quan cấp trên:

**Đơn vị báo cáo: QUỸ TỪ THIỆN BỆNH NHÂN
NGHÈO BỊ ĐỘT QUỲ KHU VỰC ĐỒNG BẰNG
SÔNG CỬU LONG**

Mẫu số: B03-BCTC/XH-TT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2022/TT-BTC
ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2025

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
A	B	C	D	1	2
I	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG CHÍNH				
1	Các khoản thu	610		2.893.421.340	3.512.269.679
1.1	- Tiền thu từ đóng góp tự nguyện của nhà tài trợ	611		2.207.782.912	2.470.775.278
1.2	- Tiền thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh và cung cấp dịch vụ	612			
1.3	- Tiền thu từ NSNN cấp	613			
1.4	- Tiền thu khác	614		685.638.428	1.041.494.401
2	Các khoản chi	620		(1.906.156.143)	(1.597.788.101)
2.1	Tiền chi cho hoạt động xã hội, từ thiện	621		(1.411.858.819)	(1.390.250.952)
2.2	Tiền chi quản lý bộ máy	622		(43.117.547)	(22.623.418)
2.3	Tiền chi sản xuất kinh doanh, dịch vụ	623			
2.4	Tiền chi khác	624		(451.179.777)	(184.913.731)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động chính	650		987.265.197	1.914.481.578
II	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	651			
2	Tiền thu từ các khoản đầu tư	652			3.200.065.167
3	Tiền chi XDCB, mua tài sản cố định	653			
4	Tiền chi các khoản đầu tư của đơn vị	654			(6.000.000.000)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	660			(2.799.934.833)
III	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1	Tiền thu từ các khoản đi vay	661			
2	Tiền hoàn trả gốc vay	662			
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	670			
IV	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	680		987.265.197	(885.453.255)
V	Số dư tiền và tương đương tiền đầu kỳ	690		2.108.694.450	2.994.147.705
VI	Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá hối đoái	695			
VII	Số dư tiền và tương đương tiền cuối kỳ	700		3.095.959.647	2.108.694.450

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, họ tên)

NGUYỄN TT HỒNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(Ký, họ tên)

NGUYỄN TT HỒNG

Ngày 31 tháng 12 năm 2025
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, họ tên, đóng dấu)
HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ

Phan Trịnh Minh Hiếu

Tên cơ quan cấp trên:

**Đơn vị báo cáo: QUỸ TỪ THIÊN BỆNH NHÂN
NGHÈO BỊ ĐỘT QUỲ KHU VỰC ĐỒNG BẰNG
SÔNG CỬU LONG**

Mẫu số B04-BCTC/XH-TT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2022/TT-BTC
ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

I. Thông tin khái quát

Đơn vị QUỸ TỪ THIÊN BỆNH NHÂN NGHÈO BỊ ĐỘT QUỲ KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Quyết định thành lập Số: 487/QĐ-BNV ngày 06/07/2020 do Bộ Nội Vụ cấp.

Tên cơ quan cấp trên trực tiếp:

Thuộc đơn vị cấp 1:

Loại hình đơn vị:

01.

Chức năng, nhiệm vụ chính của đơn vị: Tiếp nhận và quản lý tài sản được tài trợ, viện trợ theo ủy quyền từ các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước để thực hiện các hoạt động theo hợp đồng ủy quyền phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.

II. Cơ sở lập báo cáo tài chính

1. Báo cáo tài chính của đơn vị được lập theo hướng dẫn của chế độ kế toán áp dụng cho các hoạt động xã hội, từ thiện ban hành theo Thông tư số 41/2022/TT-BTC ngày 05/7/2022 của Bộ Tài chính.

2. Báo cáo tài chính được trình bày bằng Đồng Việt Nam. Các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán trong suốt các kỳ kế toán được trình bày trên báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính này là của bản thân đơn vị kế toán chưa bao gồm thông tin của các đơn vị kế toán cấp dưới trực thuộc (hoặc là báo cáo tài chính tổng hợp gồm các đơn vị trực thuộc như sau..., chi tiết các đơn vị có số liệu tổng hợp trình bày trên báo cáo).

Báo cáo tài chính của đơn vị đã được lập và ký để phát hành kết thúc niên độ vào ngày 31/12/2025.

III. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo tình hình tài chính

Đơn vị tính: Đồng

1. Tiền và tương đương tiền

1.1. Tiền mặt tại quỹ

Tên chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
- Tiền mặt tồn quỹ bằng Đồng Việt Nam	741.294.209	417.414.397
- Tiền mặt tồn quỹ bằng ngoại tệ quy đổi ra VND		
Tổng cộng tiền mặt tại quỹ	741.294.209	417.414.397
Chi tiết các loại nguyên tệ tồn tại quỹ:		

Loại ngoại tệ	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Nguyên tệ	Quy đổi	Nguyên tệ	Quy đổi
Tiền mặt bằng USD				
Tiền mặt bằng EUR				
Tiền mặt bằng ngoại tệ khác (chi tiết theo từng loại tiền)				
Tổng cộng tiền mặt bằng ngoại tệ quy đổi ra VND				

1.2. Tiền gửi ngân hàng, kho bạc

Tên chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tiền gửi ngân hàng	2.354.665.438	1.691.280.053

Tên, cơ quan cấp trên:

**Đơn vị báo cáo: QUỸ TỪ THIỆN BỆNH NHÂN
NGHÈO BỊ ĐỘT QUỴ KHU VỰC ĐỒNG BẰNG
SÔNG CỬU LONG**

4.1. Hàng tồn kho sử dụng cho hoạt động xã hội, từ thiện

Tên chi tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
Hàng tồn kho đơn vị mua để thực hiện hoạt động xã hội, từ thiện		
Hàng tồn kho là hiện vật nhận của nhà tài trợ		
Tổng cộng hàng tồn kho sử dụng cho hoạt động xã hội, từ thiện		

4.2. Hàng tồn kho khác

Tên chi tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sản xuất kinh doanh dịch vụ dở dang		
Sản phẩm		
Hàng hóa		
Tổng cộng hàng tồn kho khác		

5. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	TSCĐ hữu hình khác	Tổng cộng
Nguyên giá					
Số dư đầu năm		3.147.802.000			3.147.802.000
- Mua trong năm					
- Đầu tư XDCB hoàn thành					
- Tặng khác					
- Thanh lý, nhượng bán					
- Giảm khác					
Số dư cuối năm		3.147.802.000			3.147.802.000
Giá trị khấu hao, hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm		3.147.802.000			3.147.802.000
- Khấu hao trong năm					
- Tặng khác					
- Thanh lý, nhượng bán					
- Giảm khác					
Số dư cuối năm		3.147.802.000			3.147.802.000
Giá trị còn lại					
- Tại ngày đầu năm					
- Tại ngày cuối năm					

6. Tăng giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Quyền phát hành	Bản quyền, bằng sáng chế	TSCĐ vô hình khác	Tổng cộng
Nguyên giá					
Số dư đầu năm					

Tên cơ quan cấp trên:

**Đơn vị báo cáo: QUỸ TỪ THIỆN BỆNH NHÂN
NGHÈO BỊ ĐỘT QUỴ KHU VỰC ĐỒNG BẰNG
SÔNG CỬU LONG**

- Thuế GTGT phải nộp		
+ Thuế GTGT đầu ra		
+ Thuế GTGT hàng nhập khẩu		
- Phí, lệ phí		
- Thuế thu nhập doanh nghiệp		
- Thuế thu nhập cá nhân		
- Thuế khác		
- Các khoản phải nộp nhà nước khác		
Phải trả người lao động		
Nhận đặt cọc, ký quỹ, ký cược		
Các khoản nợ phải trả khác		
Tổng cộng các khoản Nợ phải trả	3.411.796.445	2.960.616.668

10. Nguồn vốn

Tên chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguồn vốn góp	6.500.000.000	6.500.000.000
Nguồn vốn góp từ tổ chức, cá nhân trong nước (chi tiết)	6.500.000.000	6.500.000.000
Nguồn vốn góp từ tổ chức, cá nhân nước ngoài (chi tiết)		
Nguồn vốn hoạt động xã hội, từ thiện		
Nguồn vốn quản lý bộ máy		

IV. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động

1. Doanh thu từ tài trợ

Tên chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1. Tài trợ bằng tiền Việt Nam	2.251.057.315	3.095.159.177
2. Tiền thu được từ bán hiện vật tài trợ thông qua đơn vị		
3. Tài trợ bằng USD quy đổi ra tiền Việt Nam		
4. Tài trợ bằng EUR quy đổi ra tiền Việt Nam		
5. Tài trợ bằng ngoại tệ khác quy đổi ra tiền Việt Nam		
Tổng cộng Doanh thu từ tài trợ trong kỳ	2.251.057.315	3.095.159.177

Trong đó:

a. Thuyết minh chi tiết các khoản tiền đã nhận theo nhà tài trợ

Tên nhà tài trợ	Tài trợ bằng VND	Tài trợ bằng ngoại (nguyên tệ)		
		USD	EUR	Lấy lên ngoại tệ phát sinh khác USD và EUR
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SONG THANH	20.000.000			
CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TRẦN GIA TÂM	10.000.000			
Cty TNHH Minh Đức	10.000.000			
Google Ireland Limited		2.141.646		

Tên cơ quan cấp trên:

**Đơn vị báo cáo: QUỸ TỪ THIỆN BỆNH NHÂN
NGHÈO BỊ ĐỘT QUỴ KHU VỰC ĐỒNG BẰNG
SÔNG CỬU LONG**

(Thuyết minh chi tiết theo đơn vị nhận hỗ trợ, trường hợp hỗ trợ nhỏ lẻ có thể trình bày 1 dòng thuyết minh theo địa điểm, vụ việc,...)

Tên chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
		426.265.055
BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ S.I.S CẦN THƠ - CN CTY CP ĐẦU TƯ Y TẾ VIỆT CƯỜNG	1.406.858.819	1.334.804.994
Đình Văn Đạo	5.000.000	
Lê Thị Liễu		15.000.000
Lê Thị Màng		11.060.987
Tổng cộng Chi phí hoạt động xã hội, từ thiện trong kỳ	1.411.858.819	1.787.131.036

7. Chi phí quản lý bộ máy

Tên chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
Chi phí tiền lương, tiền công và chi phí khác cho nhân viên		
Chi phí vật tư, công cụ và dịch vụ đã sử dụng		
Chi phí khấu hao, hao mòn TSCĐ		
Chi phí quản lý khác	43.117.547	52.008.389
Tổng cộng Chi phí quản lý bộ máy trong kỳ	43.117.547	52.008.389

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong báo cáo lưu chuyển tiền tệ

.....
.....
.....

VI. Hiện vật đã nhận tài trợ nhưng chưa bán để ghi thu vào đơn vị (nếu có)

(Thuyết minh theo loại hiện vật, chi tiết theo nhà tài trợ, trường hợp chưa có giá trị thì chỉ ghi số lượng)

Loại hiện vật	Tên nhà tài trợ	Đơn vị tính	Số lượng tồn tại ngày báo cáo	Giá trị (đồng)	Ngày bàn giao hiện vật

VII. Thông tin thuyết minh khác (nếu có)

.....
.....
.....

BÁO CÁO THU, CHI QUỸ VÌ NGƯỜI NGHÈO

Năm 2025

STT	Nội dung	Trong đó								
		Tổng số		Tiền mặt		Tiền gửi ngân hàng				
		VND	USD	VND	USD	Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Tây Đô	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Cần Thơ			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I	Dư quỹ kỳ trước chuyển sang	1.992.840.833	115.853.617	417.414.397		1.575.426.436	954.763.720	620.662.716		115.853.617
II	Thu trong kỳ	2.616.683.716	2.141.646	375.896.779		2.240.786.937	158.288.332	2.082.498.605		2.141.646
1	Thu từ ủng hộ trực tiếp									
2	Tài trợ, viện trợ	2.499.146.937	2.141.646	258.360.000		2.240.786.937	158.288.332	2.082.498.605		2.141.646
3	Thu điều chuyển									
4	Thu hợp pháp khác	117.536.779		117.536.779						
III	Chi trong kỳ	1.411.858.819		5.000.000		1.406.858.819	1.406.858.819			
1	Hỗ trợ khám chữa bệnh	1.411.858.819		5.000.000		1.406.858.819	1.406.858.819			
IV	Dư quỹ cuối kỳ	2.978.317.964	117.641.683	741.294.209		2.237.023.755	271.664.604	1.965.359.151		117.641.683

Bảng chữ: Hai tỷ chín trăm bảy mươi tám triệu ba trăm mười bảy nghìn chín trăm sáu mươi tư đồng chẵn
và ngoại tệ: Một trăm mười bảy triệu sáu trăm bốn mươi một nghìn sáu trăm tám mươi ba đồng chẵn

Ghi chú:

Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ 0 đồng

Nộp tiền mặt vào tài khoản ngân hàng 0 đồng